

Phật giáo và Chủ nghĩa Xã hội: Những điểm tương đồng trong lý tưởng phụng sự con người

ISSN: 2734-9195 08:05 07/12/2025

Dù đến từ những truyền thống khác nhau, Phật giáo và chủ nghĩa xã hội đều gặp nhau ở lý tưởng phụng sự con người, vì một xã hội không còn khổ đau, bất công, nơi con người được sống trong phẩm giá và hạnh phúc.

Tác giả: **Sư Cô Ths.Thánh Nhã (1) - Ths.Nguyễn Hữu Trí (2)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, các hệ tư tưởng lớn thường xuất hiện như những phản ứng trước các nhu cầu bức thiết của con người về tinh thần, đạo đức và trật tự xã hội. Khởi nguồn từ Ấn Độ vào thế kỷ VI trước Công nguyên, Phật giáo là một hệ thống tư tưởng tôn giáo và đạo đức sâu sắc, đặt trọng tâm vào việc giải thoát khổ đau thông qua con đường chuyển hóa nội tâm, phát triển trí tuệ và nuôi dưỡng lòng từ bi. Trong khi đó, chủ nghĩa xã hội hình thành từ phong trào đấu tranh chống bất công trong xã hội tư bản, với mục tiêu xây dựng một xã hội công bằng dựa trên quyền bình đẳng và sự chấm dứt các quan hệ bóc lột.



Hình minh họa tạo bởi AI

Bài viết này không nhằm đồng nhất Phật giáo và chủ nghĩa xã hội về mặt cấu trúc triết học, mà hướng đến việc làm nổi bật những điểm tương đồng trong lý tưởng phục vụ con người, đặc biệt là các nhóm yếu thế trong xã hội. Câu hỏi đặt ra là: Dù khác biệt về nền tảng lý luận và phương pháp tiếp cận, liệu hai hệ tư tưởng này có thể gặp nhau trong khát vọng chung về một đời sống nhân văn, lấy con người làm trung tâm cho sự phát triển?

2. Cơ sở triết lý của Phật giáo và chủ nghĩa xã hội

2.1 Phật giáo và lý tưởng giải thoát khổ đau

Phật giáo khởi nguồn từ nhận thức sâu sắc về bản chất khổ đau của đời sống và con đường dẫn đến giải thoát khổ đau thông qua Bát chánh đạo. Khác với các tôn giáo mang tính thần quyền, Phật giáo không xem con người là đối tượng lệ thuộc vào một đấng tối cao toàn năng, mà nhấn mạnh khả năng tự tu và tự giải

thoát của mỗi cá nhân. Walpola Rahula khẳng định: “*Con người là chủ nhân của chính mình, không có một quyền lực siêu nhiên nào phán xét số phận của họ*” (3). Nhận định này cho thấy rằng, trong Phật giáo, con người giữ vị trí trung tâm trong tiến trình giác ngộ; chính thân tâm con người là nền tảng để chuyển hóa khổ đau, đoạn trừ vô minh và đạt đến giải thoát.

Tư tưởng từ bi và vô ngã là hai trụ cột quan trọng trong hệ thống đạo đức Phật giáo. Từ bi giúp con người mở rộng lòng vị tha, giảm bớt chấp ngã và hướng đến hành động lợi tha. Vô ngã, trong khi phủ nhận bản ngã cố định, lại mở ra cái nhìn tương thuộc giữa tất cả các hiện tượng và con người với nhau. Chính trên nền tảng đó, lý tưởng phụng sự chúng sinh được hình thành, đặc biệt rõ nét trong Phật giáo Đại thừa qua tinh thần “Bồ-tát hạnh” - lý tưởng nhập thế vì lợi ích tha nhân. Nghĩa là, vị Bồ-tát không tìm cầu giác ngộ cho riêng mình mà nguyện đồng hành với chúng sinh trong khổ đau. Trong tinh thần đó, người tu hành không rút lui khỏi đời sống mà dẫn thân vào xã hội, trở thành tác nhân của chuyển hóa và chữa lành cộng đồng. Triết lý giải thoát của Phật giáo vì thế không chỉ là lý tưởng tâm linh cá nhân, mà còn là động lực cho hành động xã hội mang tính nhân văn sâu sắc.

2.2 Chủ nghĩa xã hội và lý tưởng giải phóng con người

Marx và Engels cho rằng, trong xã hội tư bản, con người bị tha hóa khỏi sản phẩm lao động, khỏi chính bản thân mình và khỏi cộng đồng. Tha hóa là biểu hiện của một xã hội trong đó quan hệ giữa người với người bị thay thế bằng quan hệ giữa hàng hóa với hàng hóa. Chủ nghĩa xã hội ra đời như một phản ứng chống lại sự tha hóa này, với mục tiêu khôi phục nhân tính, phẩm giá và các mối quan hệ cộng đồng đích thực của con người. Trong *Bản thảo kinh tế - triết học 1844*, Marx trình bày rằng mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là sự giải phóng toàn diện con người, không chỉ về mặt kinh tế mà còn về mặt tinh thần, vượt khỏi sự tha hóa và chi phối của các hình thức quyền lực áp bức. (4)



Hình minh họa tạo bởi AI

Lý tưởng của chủ nghĩa xã hội, vì thế, không chỉ dừng lại ở việc cải thiện điều kiện sống, mà còn hướng đến việc phát triển toàn diện con người về năng lực tinh thần, đạo đức và sáng tạo. Trong bối cảnh hiện đại, khi con người đang phải đối mặt với nguy cơ bị công cụ hóa trong một xã hội vận hành theo logic của máy móc, các hệ thống quản trị vô cảm và chủ nghĩa tiêu dùng cực đoan, lý tưởng này càng trở nên cấp thiết. Như Rosa Luxemburg đã cảnh báo trong *The Junius Pamphlet*, xã hội tư bản đang đứng trước một lựa chọn nghiệt ngã: *“hoặc là sự thắng thế của chủ nghĩa đế quốc và sự hủy diệt của mọi nền văn hóa... hoặc là chiến thắng của chủ nghĩa xã hội”*. (5) Bởi chỉ một xã hội lấy con người làm trung tâm thay cho lợi nhuận mới có thể bảo đảm sự tồn tại bền vững của nhân loại.

Từ đó có thể thấy, lý tưởng của chủ nghĩa xã hội không chỉ mang tính chất kinh tế - chính trị, mà còn hàm chứa một chiều sâu nhân văn, tương tự như lý tưởng từ bi, giải khổ trong Phật giáo. Cả hai đều đề cao con người như một giá trị tối thượng và nhấn mạnh vai trò của cộng đồng trong hành trình phát triển toàn diện. Tuy cùng hướng đến việc vượt qua khổ đau và bất công, cần lưu ý rằng khái niệm “giải thoát” trong Phật giáo chủ yếu mang tính tâm linh, nhấn mạnh đến việc đoạn trừ vô minh, tham ái và vòng luân hồi sinh tử. Trong khi đó, “giải phóng” trong chủ nghĩa xã hội lại thiên về thay đổi cấu trúc vật chất - xã hội nhằm xóa bỏ sự bóc lột và tha hóa. Dù khác biệt về nền tảng, cả hai đều đặt mục tiêu cuối cùng là phục hồi phẩm giá và năng lực toàn diện của con người.

3. Những điểm tương đồng trong lý tưởng phụng sự con người

3.1 Phụng sự con người bằng cách loại trừ khổ đau và bất công

Cả Phật giáo và chủ nghĩa xã hội đều nhìn nhận rằng thực tại xã hội đầy rẫy khổ đau và bất công. Tuy mỗi hệ tư tưởng đưa ra những nguyên nhân và giải pháp khác nhau, cụ thể là Phật giáo tập trung vào nghiệp lực và sự chấp thủ của tâm thức, còn chủ nghĩa xã hội phân tích từ các điều kiện vật chất và cấu trúc giai cấp, nhưng điểm khởi đầu của cả hai vẫn là sự cảm thông sâu sắc đối với nỗi khổ của con người.

Phật giáo dạy rằng, do vô minh và chấp ngã, con người bị ràng buộc trong vòng luân hồi sinh tử. Để tháo gỡ sự ràng buộc ấy, đức Phật chỉ ra nguyên lý “vô thường” và “vô ngã” như những phương tiện quán chiếu nhằm giúp con người buông bỏ chấp trước và từ đó thoát khỏi khổ đau (*dukkha*). Tinh thần này được thể hiện rõ trong *Kinh Pháp Cú*, câu 278: “*Tất cả các hành là khổ; với tuệ quán thấy vậy, vị ấy nhằm chán khổ đau; ấy là con đường thanh tịnh*”. (6)

Trong khi đó, chủ nghĩa xã hội nhấn mạnh rằng bất công xã hội bắt nguồn từ quan hệ sản xuất bất bình đẳng và sự bóc lột lao động. Từ góc nhìn này, việc cải tạo toàn diện hệ thống kinh tế và xã hội được xem là con đường căn bản để khôi phục phẩm giá và đảm bảo quyền sống của con người. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng một xã hội công bằng, nơi con người được phát triển toàn diện. Như Marx và Engels từng khẳng định: “*sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người*”. (7)

Mặc dù khác biệt về phương tiện tiếp cận, một bên nghiêng về nội tâm cá nhân và bên kia tập trung vào cơ cấu xã hội, nhưng cả hai đều hướng đến cùng một mục tiêu. Đó là kiến tạo một đời sống an lạc, công bằng và nhân văn cho tất cả mọi người.

3.2 Tôn trọng phẩm giá và năng lực tự thân của con người

Phật giáo khẳng định mỗi con người đều có Phật tính, tức là tiềm năng giác ngộ vốn sẵn có, không bị phân biệt bởi địa vị hay xuất thân. Quan điểm này tạo nên một cái nhìn đầy trân trọng đối với mọi cá nhân, đồng thời vượt qua mọi ranh giới về giai cấp, tôn giáo hay chủng tộc.



Hình minh họa tạo bởi AI

Không chỉ dừng lại ở sự công nhận phẩm giá con người, Phật giáo còn cổ vũ cho việc tự tu, tự chứng, thay vì phụ thuộc vào tha lực. Đức Phật từng tuyên bố: “*Hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình*”, (8) nhấn mạnh khả năng tự lập và trách nhiệm cá nhân trong việc chuyển hóa khổ đau. Điều này hình thành nên một nền đạo đức cá nhân dựa trên trí tuệ và lòng từ bi, thay vì dựa vào thẩm quyền bên ngoài. Hơn nữa, giáo lý về “vô ngã” không phủ nhận giá trị con người, mà mở ra khả năng giải phóng khỏi những ràng buộc cố hữu của bản ngã, từ đó phát huy tối đa năng lực cá nhân trong quan hệ cộng đồng.

Tương tự, chủ nghĩa xã hội cũng xuất phát từ niềm tin rằng con người là chủ thể của lịch sử. Hệ thống xã hội, vì thế, cần được tổ chức nhằm phục vụ lợi ích của đa số, thay vì duy trì đặc quyền cho thiểu số. Không chỉ dừng lại ở yêu cầu về sự bình đẳng hình thức, chủ nghĩa xã hội còn hướng tới việc tháo gỡ những rào cản về vật chất và văn hóa, nhằm tạo điều kiện để mọi người đều có thể phát triển một cách toàn diện. Tư tưởng này được Hồ Chí Minh thể hiện rõ trong nhận định: “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản*”, (9) qua đó nhấn mạnh niềm tin sâu sắc vào vai trò lịch sử và năng lực tự thân của quần chúng nhân dân.

Xét trên bình diện triết học, mặc dù mỗi hệ thống có cách tiếp cận riêng biệt, song cả Phật giáo và chủ nghĩa xã hội đều cùng đề cao con người như một thực thể tự trị, có khả năng thay đổi vận mệnh bản thân và cộng đồng thông qua hành động ý thức và đạo đức.

3.3 Kết nối cộng đồng qua mối liên hệ tương thuộc

Phật giáo nhấn mạnh đến nguyên lý duyên sinh, tức là mọi sự vật, hiện tượng đều phụ thuộc lẫn nhau mà tồn tại. Điều này hình thành nên bản chất đạo đức vị tha và tinh thần liên đới trong cộng đồng, đó là: Không ai có thể hạnh phúc trong khi người khác còn khổ đau.

Trong *Kinh Tương ưng bộ*, đức Phật dạy: *“Nếu cái này có, cái kia có; do cái này sanh, cái kia sanh. Nếu cái này không có, cái kia không có; do cái này diệt, cái kia diệt”*, (10) cho thấy rõ mối liên hệ tương thuộc giữa mọi hiện tượng. Từ đó, Phật giáo nuôi dưỡng lý tưởng “lợi mình, lợi người”, nhấn mạnh trách nhiệm xã hội của mỗi cá nhân trong sự tương thuộc với cộng đồng.

Chủ nghĩa xã hội cũng lấy tập thể làm trọng tâm. Tinh thần cộng đồng và tinh thần hợp tác vì lợi ích chung là nền tảng cốt lõi của lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Tại Việt Nam, những thông điệp như “một người vì mọi người, mọi người vì một người” từng được phổ biến rộng rãi như khẩu hiệu nhằm khơi dậy ý thức trách nhiệm xã hội và tinh thần đoàn kết. Về mặt lý luận, Karl Marx từng nhấn mạnh rằng: *“Bản chất con người không phải là cái trừu tượng cố hữu của cá nhân biệt lập. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”*. (11) Nhận định này khẳng định rằng sự phát triển cá nhân không thể tách rời khỏi môi trường xã hội và cộng đồng lịch sử cụ thể.

Từ góc nhìn đó, dù xuất phát từ hai hệ tư tưởng khác nhau, cả Phật giáo và chủ nghĩa xã hội đều gặp nhau ở quan điểm rằng tính phụ thuộc lẫn nhau và sự tương tác cộng đồng là điều kiện thiết yếu cho một đời sống có ý nghĩa và phát triển bền vững. Cả hai cùng phản bác chủ nghĩa cá nhân cực đoan và cổ vũ cho một xã hội trong đó lợi ích của cá nhân và tập thể hài hòa trong tương quan hỗ trợ lẫn nhau.

4. Khác biệt phương pháp và khả năng bổ sung lẫn nhau

4.1 Khác biệt trong nền tảng triết học và phương pháp tiếp cận

Dù cùng hướng đến lý tưởng phụng sự con người, Phật giáo và chủ nghĩa xã hội xuất phát từ hai nền tảng tư tưởng khác nhau: một bên là tôn giáo - đạo đức, một bên là chính trị - kinh tế. Phật giáo chú trọng đến sự chuyển hóa nội tâm thông qua tu tập cá nhân, trong khi chủ nghĩa xã hội nhấn mạnh đến việc thay đổi cấu trúc xã hội thông qua đấu tranh tập thể. Phật giáo đề cao con đường tự độ và giải thoát cá nhân, còn chủ nghĩa xã hội hướng đến giải phóng con người

trong tính cộng đồng và bình đẳng xã hội.



Hình minh họa tạo bởi AI

Tuy vậy, sự khác biệt này không khiến hai hệ thống loại trừ lẫn nhau. Ngược lại, trong thực tiễn xã hội, chúng có thể bổ sung cho nhau một cách hài hòa. Phật giáo mang lại chiều sâu tâm linh và định hướng đạo đức cho các phong trào cách mạng xã hội, giúp giảm thiểu chủ nghĩa cực đoan và bạo lực. Ngược lại, chủ nghĩa xã hội cung cấp nền tảng vật chất và cơ cấu tổ chức để hiện thực hóa các giá trị từ bi và vô ngã mà Phật giáo đề xuất. Trong sự kết hợp này, mỗi hệ tư tưởng có thể khắc phục những giới hạn riêng và góp phần tạo nên một mô hình phát triển toàn diện hơn cho con người và xã hội.

4.2 Giao thoa trong bối cảnh Việt Nam

Trong lịch sử Việt Nam hiện đại, tinh thần nhập thế của Phật giáo đã nhiều lần song hành với lý tưởng cải cách xã hội và bảo vệ công bằng. Nhiều vị cao tăng như Hòa thượng Thích Quảng Đức, Hòa thượng Thích Trí Quang, Hòa thượng Thích Thiện Chiếu... đã dẫn thân trong các phong trào đấu tranh vì tự do tín ngưỡng, cải cách văn hóa và bảo vệ quyền con người, thể hiện sự kết hợp giữa tinh thần từ bi và trách nhiệm xã hội. Trong bối cảnh đó, Phật giáo không chỉ là con đường giải thoát cá nhân mà còn là nguồn lực đạo đức góp phần kiến tạo một xã hội công bằng, nhân ái và nhân văn.

Tinh thần nhập thế ấy được thể hiện rõ nét trong phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963, khi hàng loạt cuộc biểu tình phản đối chính sách đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm bùng nổ khắp các tỉnh thành. Hành động tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức đã trở thành biểu tượng toàn cầu về

sự hy sinh vì chân lý và quyền tự do tín ngưỡng. Cùng thời điểm đó, các vị lãnh đạo Phật giáo như Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh, Thích Huyền Quang... nổi lên như những nhân vật tiêu biểu trong phong trào dân chủ, khẳng định vai trò của Phật giáo trong việc bảo vệ nhân quyền, công lý và tiếng nói của quần chúng.

Sau năm 1975, khi đất nước thống nhất và bước vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, nhiều giá trị đạo đức Phật giáo như từ bi, trung đạo, vị tha... đã được vận dụng trong việc giáo dục đạo đức công dân và phát triển nền văn hóa mới. Việc thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981, hợp nhất các hệ phái Phật giáo trong cả nước là một dấu mốc quan trọng, thể hiện sự đồng thuận giữa Phật giáo và Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quốc gia. Tinh thần ấy được thể hiện rõ trong lời phát biểu của Hòa thượng Thích Trí Thủ – Chủ tịch đầu tiên của Hội đồng Trị sự GHPGVN: *“Những gì tôi làm lợi ích cho Đạo pháp tức là lợi ích cho Dân tộc; những điều tôi làm lợi ích cho Dân tộc tức là lợi ích cho Đạo pháp”*. (12)

Trong thời kỳ Đổi mới, Phật giáo Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò nhập thế qua việc tham gia tích cực vào các chương trình xã hội như xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng. Tiêu biểu là Chùa Giác Ngộ (TP.HCM), với *Chương trình Hiến máu nhân đạo* được tổ chức đều đặn hai lần mỗi tháng, quy tụ hàng trăm tình nguyện viên và thu về nhiều đơn vị máu giúp cứu người. Các hoạt động như cứu trợ thiên tai, xây nhà tình thương, cấp học bổng, tổ chức lễ hội “không rác thải nhựa”, và phong trào trồng cây xanh... đều là biểu hiện sinh động của tinh thần nhập thế hiện đại: đồng hành cùng Nhà nước trong việc xây dựng một xã hội nhân văn, văn minh và bền vững.

Mối quan hệ gắn bó bền chặt giữa đạo Phật và dân tộc trong bối cảnh hiện đại đã được thi sĩ Trụ Vũ cô đọng thành những vần thơ sâu sắc:

“Việt Nam và Phật giáo

Phật giáo và Việt Nam

Ngàn năm xương thịt kết liền

Tình sông nghĩa, biển mối duyên mặn nồng”. (13)

Những vần thơ này không chỉ khẳng định vai trò lịch sử của Phật giáo mà còn phản ánh sâu sắc khả năng hội nhập và thích ứng của đạo Phật trong tiến trình hiện đại hóa đất nước, nơi đạo pháp và lý tưởng xã hội chủ nghĩa cùng nhau phụng sự con người trên cả hai phương diện: tâm linh và vật chất.

5. Khả năng đối thoại trong xã hội đương đại

Trong thế giới ngày nay, nơi chủ nghĩa tiêu dùng, chủ nghĩa cá nhân và phân hóa giàu nghèo ngày càng gay gắt, sự kết hợp giữa lý tưởng xã hội chủ nghĩa và đạo đức Phật giáo có thể mở ra một mô hình phát triển mang tính nhân văn và bền vững hơn. Chủ nghĩa xã hội cần đến đạo đức tâm linh để duy trì tính nhân bản và tránh rơi vào cực đoan duy lý vô cảm. Ngược lại, Phật giáo nếu chỉ chú trọng vào sự tu tập cá nhân mà thiếu quan tâm đến các bất công mang tính hệ thống, sẽ khó có thể đáp ứng trọn vẹn những yêu cầu của xã hội hiện đại. Do đó, đối thoại giữa hai hệ tư tưởng không chỉ cần thiết mà còn có ý nghĩa chiến lược trong việc hình thành một mô hình phát triển toàn diện, kết hợp cả chiều sâu tinh thần lẫn cải thiện đời sống vật chất, lấy con người làm trung tâm.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa với sự giao thoa, đôi khi xung đột giữa nhiều hệ giá trị khác nhau, nhu cầu đối thoại giữa các hệ tư tưởng trở nên ngày càng cấp thiết. Sự gặp gỡ giữa triết lý Phật giáo với lý tưởng xã hội chủ nghĩa không chỉ có ý nghĩa riêng đối với Việt Nam mà còn góp phần định hình một định hướng đạo đức mang tính phổ quát. Khi lòng từ bi gặp gỡ lý tưởng công bằng, khi hành động vị tha được kết nối với trách nhiệm xã hội, một nền đạo đức mới có thể được hình thành, vừa thấm sâu chiều kích tâm linh, vừa gắn bó mật thiết với đời sống cộng đồng. Đó chính là nền tảng để xây dựng một xã hội hài hòa, nơi con người không bị coi là công cụ của lợi nhuận, mà được trân trọng như những giá trị tự thân cần được phát triển một cách toàn diện.

6. Kết luận

Dù đến từ những truyền thống khác nhau, Phật giáo và chủ nghĩa xã hội đều gặp nhau ở lý tưởng phụng sự con người, vì một xã hội không còn khổ đau, bất công, nơi con người được sống trong phẩm giá và hạnh phúc. Trong bối cảnh đương đại, sự kết hợp giữa trí tuệ và từ bi của Phật giáo với lý tưởng công bằng và tiến bộ của chủ nghĩa xã hội sẽ góp phần định hình một hướng đi đạo đức và nhân văn cho tương lai nhân loại. Đối thoại giữa hai hệ tư tưởng này không chỉ mang ý nghĩa triết lý mà còn có giá trị thực tiễn trong việc kiến tạo một mô hình phát triển toàn diện, nơi con người được quan tâm cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần, cả trong tư cách cá nhân lẫn thành viên của một cộng đồng toàn cầu đang chuyển hóa nhanh chóng.

Tác giả: **Sư Cô Ths. Thánh Nhã - Ths. Nguyễn Hữu Trí**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Học viện PGVN tại TP. Hồ Chí Minh
- 2) NCS tiến sĩ, Học viện PGVN tại TP. Hồ Chí Minh
- 3) Rahula (1959). *What the Buddha taught*. New York, NY: Grove Press, p.1.
- 4) Xem Marx (1975). “Economic and philosophic manuscripts of 1844”. In E. Fromm (Ed.), *Early writings*. New York: Vintage Books, pp. 70-91.
- 5) Luxemburg (2004). “The Junius Pamphlet”. In P. Hudis & K. B. Anderson (Eds.), *The Rosa Luxemburg Reader*. New York: Monthly Review Press, p. 321.
- 6) *Kinh Pháp cú*. Thích Minh Châu dịch (2014). Hà Nội: Nxb. Hồng Đức, tr.171.
- 7) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n (2021). *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 16.
- 8) *Kinh Trường bộ*. Thích Minh Châu dịch (2013). Hà Nội: Nxb. Tôn giáo, tr. 298.
- 9) Trích trong Phúc Thắng (2022). *Nguyễn Ái Quốc với hành trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc*. Nguồn: <https://media.qdnd.vn/long-form/nguyen-ai-quoc-voi-hanh-trinh-tim-duong-cuu-nuoc-giai-phong-dan-toc-54717> (truy cập ngày 5/8/2025).
- 10) *Kinh Trung bộ*, tập 2. Thích Minh Châu dịch (2012). Hà Nội: Nxb. Tôn giáo, tr. 389.
- 11) K. Marx (1978). “Theses on Feuerbach”. In R. C. Tucker (Ed.), *The Marx-Engels Reader* (2nd ed.). W. W. Norton & Company, p.145.
- 12) Trích trong Quảng Hậu (2022). *Trưởng lão Hòa thượng Thích Như Niệm: “Tu sĩ yêu nước sẽ làm tốt vai trò ‘hộ quốc an dân’*”. Nguồn: <https://giacngo.vn/truong-lao-hoa-thuong-thich-nhu-niem-tu-si-yeu-nuoc-se-lam-tot-vai-tro- ho-quoc-an-dan-post62404.html> (truy cập ngày 05/08/2025)
- 13) Trích trong Nguyễn Lang (2009). *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập III. Hà Nội: Nxb. Văn học, tr. 861.

Tài liệu tham khảo:

- 1] C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n (2021). *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- 2] *Kinh Pháp cú*. Thích Minh Châu dịch (2014). Hà Nội: Nxb. Hồng Đức.

- 3] *Kinh Trung bộ*, tập 2. Thích Minh Châu dịch (2012). Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.
- 4] *Kinh Trường bộ*. Thích Minh Châu dịch (2013). Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.
- 5] Luxemburg, R. (2004). “The Junius Pamphlet”. In P. Hudis & K. B. Anderson (Eds.), *The Rosa Luxemburg Reader*. New York: Monthly Review Press.
- 6] Marx, K. (1975). “Economic and philosophic manuscripts of 1844”. In E. Fromm (Ed.), *Early writings* (pp. 70–91). New York: Vintage Books.
- 7] Marx, K. (1978). “Theses on Feuerbach”. In R. C. Tucker (Ed.), *The Marx-Engels reader* (2nd ed., pp. 143–145). New York, NY: W. W. Norton & Company.
- 8] Nguyễn Lang (2009). *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập III. Hà Nội: Nxb. Văn học.
- Phúc Thắng (2022). *Nguyễn Ái Quốc với hành trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc*. Nguồn: <https://media.qdnd.vn/long-form/nguyen-ai-quoc-voi-hanh-trinh-tim-duong-cuu-nuoc-giai-phong-dan-toc-54717> (truy cập ngày 5/8/2025).
- 9] Quảng Hậu (2022). *Trưởng lão Hòa thượng Thích Như Niệm: “Tu sĩ yêu nước sẽ làm tốt vai trò ‘hộ quốc an dân’*”. Nguồn: <https://giacngo.vn/truong-lao-hoa-thuong-thich-nhu-niem-tu-si-yeu-nuoc-se-lam-tot-vai-tro-ho-quoc-an-dan-post62404.html> (truy cập ngày 05/08/2025)
- 10] Rahula, W. (1959). *What the Buddha taught*. New York, NY: Grove Press.